

VietCredit✓	NGHỊ QUYẾT	Số: 1365/2023/VietCredit-NQ Ngày: 30/11/2023
	Thông qua nội dung, tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (VietCredit);
- Căn cứ Nghị quyết số 1284/2023/VietCredit-NQ ngày 10/11/2023 và số 1292/2023/VietCredit-NQ ngày 14/11/2023 của HĐQT về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua nội dung, tài liệu ý kiến cổ đông bằng văn bản, cụ thể như sau:

- ❖ Thời gian gửi tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: **Ngày 01/12/2023;**
- ❖ Thời gian nhận ý kiến cổ đông bằng văn bản: **đến hết 17 giờ 30 phút ngày 12/12/2023;**
- ❖ Địa điểm nhận ý kiến bằng văn bản:

Trụ sở chính VietCredit: Tầng 17, tòa nhà Mipec Tower, 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- ❖ Nội dung, tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

1) Nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- Giao thẩm quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung liên quan đến Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu (Phương án CCL) theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- Giao HĐQT thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietCredit với nội dung liên quan về thẩm quyền phê duyệt Phương án CCL và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất.

2) Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (đính kèm Nghị quyết này):

- Tờ trình về việc thông qua giao thẩm quyền cho HĐQT;
- Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Phiếu biểu quyết;
- Dự thảo Nghị quyết ĐHCĐ về việc thông qua giao thẩm quyền cho HĐQT;
- Các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết ĐHCĐ.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều hành và các Phòng/Ban/Trung tâm có liên quan của VietCredit chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- BKS (để báo cáo);
- Lưu HC, Vp. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Phương

**CÔNG TY TÀI CHÍNH
CỔ PHẦN TÍN VIỆT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1366/2023/VietCredit-TT

Hà nội, ngày 30 tháng 11 năm 2023

**TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC GIAO THẨM QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ PHÊ
DUYỆT PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI GẮN VỚI XỬ LÝ NỢ XẤU**

Căn cứ:

- Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”;
- Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1382/QĐ-NHNN ngày 02/08/2022 và các văn bản liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN);
- Văn bản số 2979/NHNN-TTGSNH ngày 25/04/2023 của NHNN về việc thực hiện xây dựng, phê duyệt phương án cơ cấu lại (Văn bản 2979);
- Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (VietCredit);
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc giao thẩm quyền cho HĐQT phê duyệt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền (sau đây gọi tắt là Phương án CCL) với các nội dung như sau:

1. Cơ sở trình ĐHĐCĐ

- Theo Quyết định số 689/QĐ-TTg và hướng dẫn của NHNN tại văn bản 2979, VietCredit cần thực hiện các nội dung:
 - + Xây dựng Phương án CCL cho giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung đánh giá toàn diện thực trạng tài chính, hoạt động, kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế cần chấn chỉnh, khắc phục đến thời điểm xây dựng Phương án CCL; nhận định khó khăn, thách thức, xu hướng tác động đến hoạt động của Công ty trong thời gian tới.
 - + Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án CCL theo quy định tại Điều lệ VietCredit để trình NHNN.
- Các nội dung theo yêu cầu cần xây dựng đối với Phương án CCL nêu trên, trên thực tế vẫn đã luôn được HĐQT và Ban Điều hành Công ty xây dựng và trình bày trong các bản kế hoạch kinh doanh hàng năm để báo cáo ĐHĐCĐ thông qua trong các phiên họp thường niên.
- Với yêu cầu của NHNN về việc cần xây dựng một bản Phương án CCL riêng và cần được cấp có thẩm quyền phê duyệt là một nội dung mới phát sinh, chưa được quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng và Luật Doanh nghiệp, theo đó cũng chưa được quy định cụ thể về thẩm quyền phê duyệt tại điều lệ của các Tổ chức tín dụng nói chung và VietCredit nói riêng.
- Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sớm hoàn thiện Phương án CCL của VietCredit (giai đoạn 2021 – 2025) trình NHNN xem xét và sớm chấp thuận, cũng như đối với các Phương



án CCL theo quy định của pháp luật và khi có yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước trong thời gian tới, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc giao thẩm quyền cho HĐQT phê duyệt Phương án CCL theo nội dung trình dưới đây.

2. Nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua

Trình ĐHĐCĐ thông qua với hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với các nội dung như sau:

- Giao thẩm quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung liên quan đến Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu (Phương án CCL) theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- Giao HĐQT thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt với nội dung liên quan về thẩm quyền phê duyệt Phương án CCL và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT;
- BKS (để b/c);
- Lưu VT, VP HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Phương



**CÔNG TY TÀI CHÍNH
CỔ PHẦN TÍN VIỆT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1367/2023/VietCredit-CV

Hà Nội, Ngày 30 tháng 11 năm 2023

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**Kính gửi: Quý cổ đông**

Căn cứ Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (VietCredit) và Nghị quyết số 1365/2023/VietCredit-NQ ngày 30/11/2023 của Hội đồng quản trị (HĐQT), VietCredit kính gửi Phiếu lấy ý kiến Quý Cổ đông bằng văn bản với những nội dung như sau:

I. Thông tin về Công ty

Tên Công ty: Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt

Trụ sở chính: Tầng 17, Tòa nhà Mipec Tower, 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0102766770 do Sở kế hoạch đầu tư Tp.Hà nội cấp lần đầu ngày 02/06/2008 đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 04/07/2023.

II. Mục đích lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

Giao thẩm quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung liên quan đến Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu (Phương án CCL) và thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt với nội dung liên quan về thẩm quyền phê duyệt Phương án CCL.

Các tài liệu liên quan lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản được đăng tải và công bố trên website của VietCredit (<https://www.vietcredit.com.vn>); Trang Nhà Đầu tư, Mục Thông báo cổ đông/bản tin). Quý Cổ đông có thể truy cập và nhận tài liệu tại website nêu trên từ ngày 01/12/2023. Tài liệu bao gồm:

- Tờ trình về việc thông qua giao thẩm quyền cho HĐQT;
- Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Phiếu biểu quyết;
- Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc giao thẩm quyền cho HĐQT.
- Các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

III. Vấn đề lấy ý kiến

- Giao thẩm quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung liên quan đến Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu (Phương án CCL) theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- Giao HĐQT thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt với nội dung liên quan về thẩm quyền phê duyệt Phương án CCL và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất.



IV. Phương án biểu quyết

- Cổ đông ghi nhận ý kiến của mình bằng cách đánh dấu “X” hoặc dấu “✓” vào Một trong các ô Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng nội dung biểu quyết vào Phiếu biểu quyết đính kèm Phiếu lấy ý kiến này.
- Phiếu lấy ý kiến, Phiếu biểu quyết được xem là hợp lệ khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau theo các quy định sau:
 - Đã biểu quyết vấn đề và chỉ đánh dấu vào một (1) ô thích hợp tại nội dung cần lấy ý kiến trong Phiếu biểu quyết đính kèm Phiếu lấy ý kiến này. Trường hợp đánh dấu nhầm hoặc thay đổi ý kiến, vui lòng tô đen ô đã chọn và đánh dấu vào ô khác (*Lưu ý: Chỉ được thay đổi một (1) lần*);
 - Trường hợp gửi thư, Phiếu biểu quyết, Phiếu lấy ý Kiến phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện hợp pháp và đóng dấu nếu Cổ đông là tổ chức. Phiếu biểu quyết, Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu
 - Trường hợp Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác thực hiện quyền biểu quyết, người được ủy quyền phải gửi kèm theo Phiếu biểu quyết, Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản Văn bản ủy quyền bản gốc hoặc sao y công chứng/chứng thực hợp lệ của cơ quan có thẩm quyền

V. Thời hạn gửi Phiếu lấy ý kiến, phiếu biểu quyết

- Đề nghị Quý Cổ đông cho ý kiến, ký tên, đóng dấu (nếu Quý Cổ đông là tổ chức) vào Phiếu lấy ý kiến, Phiếu biểu quyết và gửi Phiếu biểu quyết kèm theo Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản này cho HĐQT chậm nhất vào **17 giờ 30 phút ngày 12/12/2023** về:
 - Địa chỉ trụ sở chính của VietCredit tại Tầng 17, tòa nhà Mipec Tower, 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Các Phiếu biểu quyết và Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn nêu trên hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư là không hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết, Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- HĐQT sẽ tổng hợp ý kiến của các Cổ đông và thông báo kết quả biểu quyết theo quy định của Điều lệ Công ty và của pháp luật.

Trân trọng!

XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ
đông là tổ chức)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Phương

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT

Tầng 17, Tòa nhà Mipecc Tower, 229 Tây Sơn, P. Ngã Tư Sở, Q.Đống Đa, Hà Nội

Tel: 024.62702127 Website: vietcredit.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0102766770 do Sở kế hoạch đầu tư Tp.Hà nội cấp lần đầu ngày 02/06/2008 đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 04/07/2023

VietCredit✓

PHIẾU BIỂU QUYẾT

(Đính kèm Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 1367/2023/VietCredit-CV ngày 30/11/2023)

Tên Cổ đông	
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	
Địa chỉ thường trú	
Quốc tịch	
Tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	

Nội dung biểu quyết:

TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua giao thẩm quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung liên quan đến Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.			
2	Thông qua giao Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt với nội dung liên quan về thẩm quyền phê duyệt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất.			

Ghi chú: Quý Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào **Một** trong các ô **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày tháng ... năm 2023
Cổ đông/Đại diện Cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu cổ đông là tổ chức))

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT

Tầng 17, Tòa nhà Mipecc Tower, 229 Tây Sơn, P. Ngã Tư Sở, Q.Đống Đa, Hà Nội

Tel: 024.62702127 Website: vietcredit.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0102766770 do Sở kế hoạch đầu tư Tp.Hà nội cấp lần đầu ngày 02/06/2008 đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 04/07/2023.



PHIẾU BIỂU QUYẾT

(Đính kèm Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 1367/VietCredit-CV ngày 30/11/2023)

Tên Cổ đông	
Mã số doanh nghiệp	
Đại chỉ trụ sở chính	
Tên người đại diện cổ đông	
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu người đại diện cổ đông	
Địa chỉ thường trú người đại diện cổ đông	
Quốc tịch người đại diện cổ đông	
Tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	

Nội dung biểu quyết:

TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua giao thẩm quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung liên quan đến Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.			
2	Thông qua giao Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt với nội dung liên quan về thẩm quyền phê duyệt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất.			

Ghi chú: Quý Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào Một trong các ô Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày tháng ... năm 2023
Cổ đông/Đại diện Cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)

GY
TH
N
T
H



**CÔNG TY TÀI CHÍNH
CỔ PHẦN TÍN VIỆT**

Số: /2023/VietCredit-NQ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT
(Bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (VietCredit);
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số ngày của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1 Thông qua các nội dung của Tờ trình ĐHĐCĐ số 1366/2023/VietCredit-TT ngày 30/11/2023 về việc giao thẩm quyền cho HĐQT phê duyệt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu (sau đây gọi tắt là Phương án CCL), cụ thể như sau:

- ❖ Giao thẩm quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung liên quan đến Phương án CCL theo quy định của pháp luật và của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- ❖ Giao HĐQT thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietCredit với nội dung liên quan về thẩm quyền phê duyệt Phương án CCL và trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

Điều 2 Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo chức năng hoạt động, nhiệm vụ của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- NHNN (để b/c);
- UBCKNN/Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu VT, Vp HĐQT

TĐ

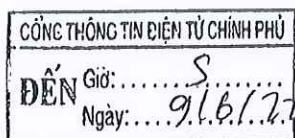
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 689/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025”



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025” (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) gắn với xử lý nợ xấu là yêu cầu khách quan, kế thừa kết quả của giai đoạn trước, khắc phục các tồn tại, hạn chế và chủ động ứng phó với những thách thức trong giai đoạn mới; được thực hiện toàn diện, thận trọng, từng bước, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công khai, minh bạch; tận dụng tối đa các nguồn lực tự xử lý của TCTD; giữ vững sự ổn định, an toàn, không để hệ thống các TCTD rơi vào tình trạng khủng hoảng dẫn đến đổ vỡ; bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền.

2. Coi hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, thể chế là giải pháp trọng tâm nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn để cơ cấu lại hệ thống các TCTD, xử lý các TCTD yếu kém an toàn, hiệu quả, minh bạch.

3. Huy động và sử dụng mọi nguồn lực hợp pháp, bao gồm cả nguồn lực xã hội, nguồn lực từ các TCTD và nguồn lực Nhà nước để cơ cấu lại các TCTD yếu kém, xử lý nợ xấu; khuyến khích, thu hút nhà đầu tư có đủ năng lực trong nước và nước ngoài tham gia cơ cấu lại hệ thống các TCTD.

4. Phát triển hệ thống các TCTD đa dạng về sở hữu và loại hình, trong đó các ngân hàng thương mại (NHTM) Nhà nước đóng vai trò chủ lực, chủ đạo, dẫn dắt thị trường, có đủ năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế; khuyến khích, tạo điều kiện cho các TCTD có đủ năng lực tài chính, quản trị tham gia hợp nhất, sáp nhập, mua lại TCTD quy mô nhỏ hoặc tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động.

5. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế bền vững, tạo tiền đề cho quá trình cơ cấu lại các TCTD gắn với xử lý nợ xấu, nâng cao niềm tin của nhân dân, nhà đầu tư trong nước và quốc tế đối với ngành Ngân hàng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tạo bước chuyển rõ rệt, thực chất trong cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu; phấn đấu đến năm 2025 giảm số lượng các TCTD, xử lý cơ bản các ngân hàng yếu kém, không để phát sinh những ngân hàng yếu kém mới, hệ thống các TCTD lành mạnh và phát triển bền vững.

b) Phát triển hệ thống các TCTD theo hướng các TCTD trong nước đóng vai trò chủ lực, hoạt động lành mạnh, chất lượng, hiệu quả, công khai, minh bạch, đáp ứng các chuẩn mực về an toàn hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và tiệm cận với thông lệ quốc tế, hướng tới đạt trình độ phát triển của Nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN.

c) Đẩy mạnh xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh; nâng cao năng lực tài chính của TCTD; ngăn ngừa tình trạng đầu tư chéo, sở hữu chéo và sở hữu có tính chất thao túng, chi phối trong các TCTD có liên quan.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Triển khai thí điểm áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao tại các NHTM Nhà nước nắm cổ phần chi phối và NHTM cổ phần có chất lượng quản trị tốt đã hoàn thành áp dụng Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn vào cuối năm 2025; phấn đấu đến năm 2023, tỷ lệ an toàn vốn (CAR) của các NHTM đạt tối thiểu 10 - 11%; đến năm 2025, đạt tối thiểu 11 - 12%.

b) TCTD phải có biện pháp bảo đảm có số vốn điều lệ đến năm 2025 như sau:

- Đối với TCTD đang hoạt động (không bao gồm NHTM, Công ty tài chính (CTTC), Công ty cho thuê tài chính (CTCTTC) yếu, yếu kém/được kiểm soát đặc biệt/thực hiện phương án cơ cấu lại do cấp có thẩm quyền phê duyệt):

+ Đối với các NHTM: (i) Nhóm NHTM trong nước có tiềm lực tài chính, năng lực cạnh tranh, quy mô lớn: vốn điều lệ tối thiểu đạt 15.000 tỷ đồng; (ii) Nhóm NHTM trong nước có tiềm lực tài chính, năng lực cạnh tranh, quy mô nhỏ và trung bình và NHTM có vốn nước ngoài: vốn điều lệ tối thiểu đạt 5.000 tỷ đồng;

+ Đối với CTTC: vốn điều lệ tối thiểu đạt 750 tỷ đồng;

+ Đối với CTCTTC: vốn điều lệ tối thiểu đạt 450 tỷ đồng.

- Đối với NHTM, CTTC, CTCTTC yếu, yếu kém/được kiểm soát đặc biệt/thực hiện phương án cơ cấu lại do cấp có thẩm quyền phê duyệt: phương án tăng vốn thực hiện theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

c) Phấn đấu có ít nhất từ 2 - 3 NHTM nằm trong top 100 ngân hàng lớn mạnh nhất (theo tiêu chí sức mạnh) trong khu vực châu Á; hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu của các NHTM cổ phần trên thị trường chứng khoán Việt Nam và phấn đấu có 1 - 2 ngân hàng niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán quốc tế.

d) Phát triển các mô hình ngân hàng số, gia tăng tiện ích, trải nghiệm khách hàng và thực hiện mục tiêu tài chính toàn diện, phát triển bền vững trên cơ sở thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến trong quản trị điều hành và cung ứng sản phẩm, dịch vụ theo hướng tự động hóa quy trình, tối ưu hóa hoạt động nghiệp vụ.

đ) Ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0 để nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng thanh toán, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM), đáp ứng nhu cầu thanh toán một cách thuận tiện, hiệu quả của tổ chức, cá nhân; đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động TTKDTM và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ thanh toán.

e) Phân đầu tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập của các NHTM lên khoảng 16 - 17% vào cuối năm 2025. Tăng tỷ trọng vốn tín dụng ngân hàng đầu tư vào các ngành sản xuất và tiêu dùng ít các-bon.

g) Phát triển hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) theo đúng mục tiêu, tôn chỉ của loại hình tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế; hoạt động an toàn, hiệu quả, ổn định và bền vững, đáp ứng nhu cầu về vốn, nâng cao khả năng tiếp cận tài chính của các thành viên QTDND, hướng tới mục tiêu chủ yếu là tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên phục vụ sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống, đặc biệt ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa và địa bàn có nhiều khó khăn.

h) Phát triển hệ thống các tổ chức tài chính vi mô hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững, hướng tới mục tiêu phục vụ người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ với các sản phẩm, dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt, phù hợp, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

i) Hoàn thiện mô hình, chức năng và cơ chế hoạt động của Ngân hàng Hợp tác xã (NHHTX) có đủ năng lực tài chính, tăng cường năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững để thực hiện tốt vai trò là ngân hàng của tất cả các QTDND (thực hiện tính liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn, đảm bảo an toàn hệ thống các QTDND), hỗ trợ thúc đẩy phát triển các loại hình kinh tế tập thể là hợp tác xã khác trên phạm vi toàn quốc.

k) Phân đầu đến cuối năm 2025, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống các TCTD, nợ xấu đã bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) chưa được xử lý, thu hồi và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu ở mức dưới 3% (không bao gồm các NHTM yếu kém).

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm giải pháp chung

a) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, cơ cấu lại và xử lý nợ xấu trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường, theo thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

- Về khuôn khổ pháp lý cơ cấu lại, xử lý nợ xấu của TCTD:

+ Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Bảo hiểm tiền gửi và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng như sau: (i) Nghiên cứu, xây dựng và bổ sung cơ chế hỗ trợ cho các TCTD tham gia cơ cấu lại các TCTD yếu kém để hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến tài chính và hoạt động; (ii) Nghiên cứu, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được tham gia cơ cấu lại TCTD yếu kém; (iii) Nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn thẩm định giá khoản nợ (trong đó có khoản nợ xấu) nhằm tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động thẩm định giá khoản nợ, đảm bảo khách quan trong việc thẩm định giá của các khoản nợ (trong đó có khoản nợ xấu).

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về hoạt động của VAMC, Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ Việt Nam (DATC) để tăng cường vai trò, hiệu quả xử lý nợ xấu của VAMC, DATC.

- Về chính sách đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng, thanh tra, giám sát:

+ Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành về mức vốn pháp định của TCTD, đảm bảo tính khả thi khi thực hiện.

+ Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định về ngăn ngừa sở hữu chéo, ngăn ngừa việc lạm dụng quyền quản trị, điều hành, quyền cổ đông lớn để thao túng hoạt động của TCTD theo hướng giảm tỷ lệ nắm giữ của 01 cổ đông, cổ đông và người có liên quan của cổ đông để hạn chế việc chi phối, thâm tóm, đảm bảo tính đại chúng của TCTD.

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định, có hướng dẫn về chế độ tài chính, chế độ kế toán để các TCTD áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) phù hợp với Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam ban hành theo Quyết định số 345/QĐ-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

+ Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, quy định về an toàn hoạt động, quản lý, điều hành, quản trị rủi ro và các quy định khác đối với hệ thống QTDND phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng (đã sửa đổi, bổ sung).

- Về quy định cấp phép thành lập mới và phát triển mạng lưới các TCTD: Rà soát, bổ sung các quy định hiện hành về điều kiện cấp phép, tổ chức và hoạt động (đặc biệt là các tiêu chí về tài chính, năng lực quản trị, điều hành và tuân thủ pháp luật) của TCTD nói chung, TCTD 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam nói riêng.

- Về quy định thành lập và hoạt động ngân hàng số, chuyển đổi số và hoạt động thanh toán: Nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung để từng bước hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc hình thành và phát triển các mô hình ngân hàng số, hoạt động thanh toán và các quy định pháp luật có liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển đổi số ngân hàng, thanh toán ngân hàng.

- Về quy định về tín dụng xanh, ngân hàng xanh nhằm thúc đẩy vốn tín dụng ngân hàng vào các ngành sản xuất và tiêu dùng ít các-bon: Nghiên cứu, ban hành các chính sách ưu đãi, cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các TCTD thúc đẩy tín dụng xanh, ngân hàng xanh, các ngành sản xuất và tiêu dùng ít các-bon; phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên cơ sở tận dụng các thành tựu khoa học công nghệ 4.0 để xanh hóa hoạt động ngân hàng.

- Về khuôn khổ pháp lý hỗ trợ công tác cơ cấu lại, xử lý nợ xấu:

+ Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phát triển thị trường mua bán nợ và quản lý giám sát thị trường mua bán nợ, khuyến khích các bên tham gia vào thị trường mua bán nợ để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động mua, bán và xử lý nợ xấu, tạo điều kiện cho thị trường mua bán nợ phát triển.

+ Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về tăng vốn cho các TCTD có vốn nhà nước.

+ Tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ cấu lại các TCTD và xử lý nợ xấu của TCTD tạo sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình thực hiện.

b) Các giải pháp hỗ trợ

- Về giải pháp về điều hành chính sách tiền tệ:

+ Điều hành linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững.

+ Chủ động điều hành các giải pháp tín dụng nhằm kiểm soát quy mô, tăng trưởng tín dụng theo mục tiêu định hướng, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng và quá trình cơ cấu lại TCTD. Chỉ đạo TCTD tăng trưởng tín dụng hiệu quả, tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực rủi ro cao. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận tín dụng ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi trong vay vốn tín dụng ngân hàng cho doanh nghiệp và người dân, góp phần đẩy lùi tín dụng đen.

+ Nghiên cứu, có giải pháp phù hợp để khuyến khích các ngân hàng thực hiện Basel II theo phương pháp nâng cao, hướng đến triển khai Basel III khi TCTD có đủ điều kiện về tài chính, nhân lực.

- Về tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ thanh tra, giám sát ngân hàng:

+ Tăng cường, đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra theo hướng: Chuyển nhanh và mạnh từ thanh tra tuân thủ sang thanh tra trên cơ sở rủi ro, gắn kết chặt chẽ với công tác giám sát ngân hàng, từng bước áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; tập trung thanh tra chuyên đề, trọng tâm, trọng điểm những lĩnh vực, đối tượng, nội dung liên quan đến rủi ro lớn, nguy cơ mất an toàn cao. Tăng cường đầu tư công nghệ hỗ trợ công tác thanh tra, giám sát ngân hàng.

+ Tiếp tục đổi mới công tác giám sát theo hướng: (i) Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát an toàn vi mô và giám sát an toàn vĩ mô trên cơ sở triển khai các công cụ, phương pháp giám sát rủi ro mới gắn liền với đẩy mạnh vận hành, ứng dụng hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu về hoạt động của hệ thống các TCTD; (ii) Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động thanh tra, giám sát, quản lý, các phần mềm, công cụ hỗ trợ hoạt động thanh tra, giám sát (trong đó chú trọng khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu hiện có của ngành Ngân hàng); (iii) Nâng cao khả năng phát hiện, phân tích, cảnh báo sớm và đề xuất các biện pháp phòng ngừa rủi ro, khủng hoảng có nguy cơ ảnh hưởng đến mức độ an toàn, ổn định của hệ thống tiền tệ, ngân hàng.

+ Xây dựng, triển khai kế hoạch tuyển dụng, bổ sung nhân lực cho đội ngũ cán bộ thanh tra, giám sát ngân hàng; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực nghề nghiệp của cán bộ thanh tra, giám sát ngân hàng.

2. Nhóm giải pháp cơ cấu lại TCTD

Các TCTD xây dựng phương án và tổ chức triển khai các giải pháp phù hợp theo từng nhóm/khối các TCTD bao gồm: tăng vốn điều lệ, nâng tỷ lệ an toàn vốn để tăng cường năng lực tài chính và an toàn hoạt động ngân hàng, nâng cao năng lực quản trị, điều hành, chất lượng tín dụng...; khuyến khích tham gia mua bán, hợp nhất, sáp nhập các TCTD trên cơ sở tự nguyện để gia tăng quy mô, phạm vi hoạt động, khả năng cạnh tranh; triển khai và áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao, hướng tới đạt trình độ phát triển của Nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN vào năm 2025. TCTD yếu, yếu kém áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật để bảo đảm giữ vững ổn định hệ thống các TCTD, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Trong đó tập trung thực hiện các giải pháp trọng tâm sau:

a) Các NHTM do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (không bao gồm các ngân hàng mua bắt buộc) (NHTMNN):

- Xây dựng phương án nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động và tổ chức triển khai thực hiện theo các giải pháp tăng vốn điều lệ để cải thiện, nâng cao năng lực tài chính, triển khai thí điểm áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao (riêng đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam theo phương pháp tiêu chuẩn), trong đó: (i) Giai đoạn 2022 - 2023: Tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế, sau trích lập các quỹ giai đoạn 2021 - 2023 cho các NHTM cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và từ nguồn ngân sách nhà nước đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; (ii) Giai đoạn 2024 - 2025: Nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền để tăng vốn theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn hệ thống.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chủ động xây dựng phương án để cơ cấu lại toàn diện nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động và giữ vai trò chủ đạo trong lĩnh vực tín dụng nông nghiệp, nông thôn; tăng vốn điều lệ theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; triển khai các bước để thực hiện cổ phần hóa sau khi Bộ Tài chính hoàn tất việc phê duyệt phương án sắp xếp cơ sở nhà, đất của ngân hàng; thực hiện niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.

b) Các NHTM mua bắt buộc:

- Triển khai cơ cấu lại theo Phương án được cấp thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong hoạt động ngân hàng, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các tồn tại, rủi ro trong quá trình tác nghiệp của ngân hàng.

- Đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu; phân loại nợ theo quy định của pháp luật; đẩy nhanh và gia tăng hiệu quả công tác xử lý, thu hồi nợ và tài sản tồn đọng cho ngân hàng.

c) Các NHTM cổ phần, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính:

- Trên cơ sở số liệu giám sát, kết quả thanh tra, đánh giá của kiểm toán độc lập và kết quả xếp hạng, các NHTM cổ phần, CTTC và CTCTTC được phân thành 03 nhóm, bao gồm: Nhóm 1: Nhóm NHTM cổ phần, CTTC và CTCTTC có tiềm lực tài chính, năng lực cạnh tranh, quy mô lớn; Nhóm 2: Nhóm NHTM cổ phần, CTTC và CTCTTC có tiềm lực tài chính, năng lực cạnh tranh, quy mô nhỏ và trung bình; Nhóm 3: Nhóm NHTM cổ phần, CTTC và CTCTTC hoạt động yếu, yếu kém, tiềm ẩn nhiều rủi ro, mất an toàn hoạt động để triển khai các giải pháp:

+ Tiếp tục phát triển, nâng cao năng lực tài chính cả về quy mô và chất lượng, hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh theo cơ chế thị trường, công khai, minh bạch, đáp ứng đầy đủ các chuẩn mực về quản trị và an toàn hoạt động ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế; ứng dụng và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại;

+ Tăng vốn và cải thiện chất lượng nguồn vốn tự có của TCTD để bảo đảm mức vốn điều lệ không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật và nâng cao tỷ lệ an toàn vốn theo chuẩn mực quốc tế;

+ Khuyến khích tham gia mua bán, hợp nhất, sáp nhập các TCTD trên cơ sở tự nguyện để gia tăng quy mô, phạm vi hoạt động, khả năng cạnh tranh;

+ Triển khai và áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao, hướng tới đạt trình độ phát triển của Nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN vào năm 2025;

+ Các TCTD yếu, yếu kém được xem xét áp dụng các biện pháp can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật, bảo đảm giữ vững ổn định hệ thống các TCTD, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

d) Ngân hàng Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô:

- Nâng cao năng lực tài chính cho NHHTX, trong đó có việc tăng vốn điều lệ cho NHHTX từ các nguồn hợp pháp; nâng cao vai trò và trách nhiệm của NHHTX trong công tác kiểm tra, giám sát và hỗ trợ hoạt động của hệ thống QTDND; tăng cường khả năng điều hòa vốn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của QTDND; chủ động, tích cực tham gia xử lý đối với QTDND yếu kém, gặp khó khăn hoặc có dấu hiệu mất an toàn trong hoạt động.

- Tiếp tục chấn chỉnh, củng cố, từng bước giảm dần số lượng QTDND (đặc biệt QTDND yếu kém) nhằm đảm bảo QTDND hoạt động theo đúng mục tiêu, tôn chỉ của loại hình TCTD là hợp tác xã, nâng cao mức độ an toàn, hiệu quả, ổn định và bền vững của QTDND, phù hợp với nhu cầu, quy mô, địa bàn, mức tăng trưởng kinh tế tại địa phương. Trong đó:

+ Rà soát, đánh giá, phân loại các QTDND theo 02 nhóm: (i) Nhóm QTDND hoạt động bình thường; (ii) Nhóm QTDND hoạt động yếu kém, tiềm ẩn nhiều rủi ro có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn hoạt động ngân hàng, an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

+ Đối với một số QTDND yếu kém, QTDND được kiểm soát đặc biệt có quy mô nhỏ (lượng tiền gửi và người gửi tiền ít) hoặc QTDND không còn tiền gửi hoặc có tiền gửi trong hạn mức chi trả của bảo hiểm tiền gửi, có thể xem xét cho phép thí điểm việc xử lý pháp nhân các QTDND này thông qua phương án phá sản sau khi đã đánh giá đầy đủ tác động và nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh chính trị và an toàn hệ thống.

- Khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp lý, từng bước phát triển các tổ chức tài chính vi mô an toàn, bền vững theo định hướng thị trường; đảm bảo sự tiếp cận dịch vụ tài chính đa dạng, chất lượng cho các hộ gia đình, người có thu nhập thấp và doanh nghiệp siêu nhỏ; thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững. Trong đó:

+ Hoàn chỉnh cơ chế quản lý, hành lang pháp lý đối với các tổ chức tài chính vi mô và các chương trình, dự án tài chính vi mô, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô.

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên kết hoạt động của các loại hình TCTD với hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô.

đ) Các TCTD nước ngoài (liên doanh, 100% vốn nước ngoài):

Tiếp tục tạo điều kiện cho các TCTD nước ngoài hoạt động kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng với các TCTD trong nước; khuyến khích các TCTD nước ngoài tham gia hỗ trợ và xử lý các vấn đề khó khăn, yếu kém của các TCTD trong nước; khuyến khích các TCTD nước ngoài đi đầu trong việc phát triển và áp dụng các công nghệ hiện đại, đưa các sản phẩm, dịch vụ mới tới thị trường Việt Nam; hỗ trợ các TCTD trong nước trong việc tiếp cận với các quy trình, sản phẩm, công nghệ mới đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng về sản phẩm và dịch vụ của khách hàng.

3. Nhóm giải pháp xử lý nợ xấu

- Đánh giá chất lượng và khả năng thu hồi của các khoản nợ để có biện pháp xử lý thích hợp; thực hiện trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu theo đúng quy định pháp luật; bổ sung, hoàn thiện hồ sơ pháp lý tài sản bảo đảm (TSBĐ); thu nợ và xử lý TSBĐ; kiểm soát chặt chẽ và giảm chi phí hoạt động; tiếp tục triển khai các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh và nâng cao chất lượng tín dụng; chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đặc biệt là cơ quan Công an, Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án các cấp trong quá trình xử lý TSBĐ để thu hồi nợ, nhằm bảo đảm thu hồi tối đa giá trị các khoản nợ, hạn chế thiệt hại cho các TCTD.

- Trình cấp có thẩm quyền xem xét, cấp bổ sung vốn điều lệ đạt mức 10.000 tỷ đồng trong giai đoạn 2022 - 2025 để nâng cao năng lực tài chính và hiệu quả hoạt động của VAMC.

- Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành và cơ quan liên quan trong việc xử lý nợ xấu của các TCTD. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tăng cường chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD trên địa bàn trong việc xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ của các khoản nợ xấu, đặc biệt là hỗ trợ trong thực hiện các thủ tục hành chính tại địa phương để xử lý nợ xấu, TSBĐ, các thủ tục liên quan đến pháp lý các dự án bất động sản là TSBĐ của ngân hàng để từng bước tháo gỡ khó khăn, xử lý TSBĐ để thu hồi nợ; tạo điều kiện để TCTD có thể xử lý nhanh TSBĐ của các khoản nợ xấu liên quan đến các vụ án đang được xử lý tại địa phương theo quy định của pháp luật.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Huy động và sử dụng mọi nguồn lực (bao gồm cả nguồn lực xã hội và nguồn lực Nhà nước để hỗ trợ cơ cấu lại các TCTD yếu kém và xử lý nợ xấu) bao gồm: (1) nguồn từ trích lập dự phòng rủi ro, xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu; (2) nguồn tiền từ thực hiện chức năng của ngân hàng trung ương về phát hành tiền; (3) quỹ dự phòng nghiệp vụ của bảo hiểm tiền gửi; (4) nguồn lực từ ngân sách nhà nước; (5) các nguồn lực hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương có liên quan triển khai thực hiện Đề án và ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể theo thẩm quyền, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì bảo đảm triển khai thực hiện Đề án có hiệu quả.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Thủ tướng Chính phủ kiến nghị toàn Ban Chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các TCTD.

c) Đôn đốc, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm về tiến độ, kết quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các TCTD xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu (Phương án cơ cấu lại) của TCTD; giám sát việc triển khai Phương án cơ cấu lại TCTD.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phương án tăng vốn điều lệ của các NHTMNN.

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kịp thời cung cấp thông tin chính thống, chính xác về kết quả điều hành chính sách, hoạt động ngân hàng nói chung và công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu nói riêng.

g) Phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan trong công tác quản lý, thanh tra, giám sát đối với hoạt động bảo hiểm, chứng khoán để ngăn ngừa, xử lý các vi phạm pháp luật về sở hữu, chuyển nhượng cổ phiếu, gây tác động bất lợi tới thị trường chứng khoán và rủi ro cho TCTD.

h) Phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin, số liệu trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng với các cơ quan chức năng để có các biện pháp ngăn ngừa, hạn chế và xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

i) Phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các doanh nghiệp nhà nước (bao gồm cả tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước) xây dựng kế hoạch và thực hiện lộ trình thoái vốn góp, vốn cổ phần tại TCTD theo quy định.

k) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành có liên quan thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả công tác thanh tra, giám sát ngành ngân hàng.

l) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, cơ cấu lại và xử lý nợ xấu của TCTD.

m) Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định thị trường tiền tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế bền vững, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các TCTD. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động và sự phát triển ổn định của thị trường vàng; thị trường ngoại hối; kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng cho nền kinh tế, đặc biệt là tín dụng cho những lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro như đầu tư, kinh doanh chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản.

2. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, NHNN và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quy định về tăng vốn cho các TCTD có vốn nhà nước.

b) Phối hợp với NHNN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phương án tăng vốn điều lệ của các NHTMNN.

c) Khẩn trương tham mưu cho Chính phủ bố trí, cấp vốn, bổ sung vốn cho các NHTMNN, nhất là đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

d) Chủ trì, phối hợp với NHNN rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định hướng dẫn về chế độ tài chính, chế độ kế toán để các TCTD áp dụng IFRS phù hợp với Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam ban hành theo Quyết định số 345/QĐ-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

đ) Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn thẩm định giá khoản nợ (trong đó có khoản nợ xấu) nhằm tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động thẩm định giá khoản nợ, đảm bảo khách quan trong việc thẩm định giá của các khoản nợ (trong đó có khoản nợ xấu).

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phát triển thị trường mua bán nợ và quản lý giám sát thị trường mua bán nợ để hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động mua, bán và xử lý nợ xấu cũng như cơ chế khuyến khích các bên tham gia vào thị trường mua bán nợ. Đồng thời, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về hoạt động của DATC để tăng cường vai trò, hiệu quả xử lý nợ xấu.

g) Nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động chứng khoán hóa các khoản nợ, góp phần tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các giao dịch trên thị trường chứng khoán và chuyển đổi các khoản nợ thành chứng khoán để giao dịch công khai, minh bạch vào thời điểm thích hợp.

h) Nghiên cứu, triển khai hoặc trình cấp có thẩm quyền các giải pháp đẩy mạnh phát triển thị trường vốn, từng bước đưa thị trường vốn trở thành một cấu phần quan trọng của thị trường tài chính, là kênh dẫn vốn trung và dài hạn chủ yếu cho nền kinh tế, giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

i) Chỉ đạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước rà soát, sửa đổi các quy định liên quan để kiểm soát việc tuân thủ giới hạn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, cổ đông lớn tại TCTD cổ phần khi cấp phép chào bán chứng khoán dưới hình thức chào bán cho cổ đông hiện hữu và sở hữu chéo giữa TCTD và doanh nghiệp (khi TCTD đã sở hữu cổ phần của doanh nghiệp).

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với NHNN, Bộ Tài chính xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phương án tăng vốn điều lệ của các NHTMNN.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, NHNN và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quy định về tăng vốn cho các TCTD có vốn nhà nước.

4. Bộ Tư pháp

a) Tiếp tục chủ trì rà soát Luật Thi hành án dân sự và các văn bản có liên quan; chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan thi hành án dân sự các cấp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, phối hợp với VAMC và các TCTD thi hành bản án, quyết định có hiệu lực thi hành.

b) Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, hoàn thiện quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm, trong đó đề xuất hoàn thiện quy định về việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai.

5. Bộ Xây dựng

a) Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 theo hướng không áp dụng chung quy định về điều kiện đối với dự án được chuyển nhượng trong trường hợp xử lý TSBĐ.

b) Nghiên cứu, xây dựng cơ sở pháp lý cho việc chuyển nhượng dự án trong trường hợp xử lý TSBĐ là dự án bất động sản để thúc đẩy xử lý tài sản, đặc biệt là xử lý nợ xấu của TCTD, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với quy định về điều kiện thế chấp dự án của Luật Nhà ở năm 2014.

c) Hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản, đảm bảo thông tin công khai, minh bạch.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các sai phạm trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

6. Bộ Công an

a) Bộ Công an phối hợp chặt chẽ với NHNN, bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan trong việc phòng ngừa, phát hiện và điều tra, xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

b) Cơ quan Công an các cấp tăng cường phối hợp với các TCTD, VAMC đảm bảo an ninh trật tự trong việc thu giữ, xử lý TSBĐ để thu hồi nợ.

c) Điều tra xác minh các trường hợp tăng vốn điều lệ không đúng quy định của pháp luật của các TCTD; phát hiện các trường hợp sở hữu cổ phần vượt giới hạn thông qua tổ chức, cá nhân khác và kịp thời cung cấp thông tin cho NHNN để xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Chỉ đạo cơ quan điều tra các cấp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức liên quan đẩy nhanh việc điều tra, xét xử và thi hành án nghiêm minh đối với các vụ án liên quan đến ngân hàng, đặc biệt là thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của cổ đông lớn và người có liên quan để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của TCTD, người gửi tiền và hạn chế tối đa tổn thất của toàn xã hội.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông

Phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan và NHNN chỉ đạo các cơ quan báo chí thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, cơ cấu lại hệ thống các TCTD và xử lý nợ xấu.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chỉ đạo các cơ quan tài nguyên và môi trường thường xuyên cập nhật và công khai thông tin về các giao dịch thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên hệ thống trang thông tin điện tử của cơ quan tài nguyên và môi trường để các bên liên quan nắm bắt.

9. Thanh tra Chính phủ

Phối hợp chặt chẽ với NHNN trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực ngân hàng, nhất là trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng.

10. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

a) Chỉ đạo, hỗ trợ các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các đơn vị thành viên thuộc đối tượng quản lý của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp xử lý các khoản nợ, đặc biệt là các khoản nợ xấu thuộc nhóm dự án lớn nhằm giảm áp lực tài chính cho các TCTD.

b) Chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc đối tượng quản lý của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp xây dựng phương án, kế hoạch và lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu tại TCTD nhằm tuân thủ quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc đối tượng quản lý của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp khẩn trương xây dựng phương án cơ cấu lại TCTD thuộc tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

11. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các giải pháp tại Đề án thực hiện các nội dung sau:

a) Trước ngày 01 tháng 7 năm 2022 ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì, đưa vào chương trình công tác để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Quyết định này; gửi NHNN để tổng hợp, theo dõi việc tổ chức thực hiện.

b) Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, gửi NHNN trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Hướng dẫn, chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước có sở hữu cổ phần, vốn góp tại các TCTD đẩy nhanh tiến độ thoái vốn tại các TCTD theo đúng lộ trình và chịu trách nhiệm xử lý các hậu quả có liên quan đến TCTD thuộc trách nhiệm của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

d) Chỉ đạo tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc đối tượng quản lý của bộ, ngành khẩn trương xây dựng phương án cơ cấu lại TCTD thuộc tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

đ) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn phối hợp với NHNN chi nhánh trong việc quản lý, giám sát hoạt động của QTDND trên địa bàn.

12. Các tổ chức tín dụng

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về việc triển khai thực hiện phương án cơ cấu lại TCTD.

b) Bảo đảm ổn định hoạt động và an toàn tài sản của Nhà nước, quyền lợi hợp pháp của nhân dân trong quá trình thực hiện cơ cấu lại.

c) Chủ động phối hợp chặt chẽ, cung cấp thông tin, tài liệu và vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng cho cơ quan chức năng để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

d) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, NHNN về hoạt động ngân hàng nói chung và cơ cấu lại TCTD nói riêng.

đ) Báo cáo NHNN đầy đủ, kịp thời, trung thực kết quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có) về việc thực hiện cơ cấu lại TCTD.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của các TCTD, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, VAMC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, ĐMDN, PL, QHQT;
- Lưu: VT, KTTT (2b). 110

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Minh Khái



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

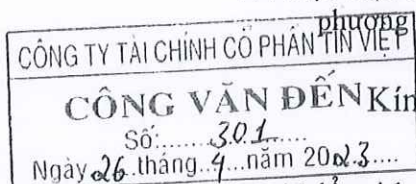
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2979~~ /NHNN-TTGSNH

Hà Nội, ngày ~~25~~ tháng 4 năm 2023

V/v thực hiện xây dựng, phê duyệt

phương án cơ cấu lại



CÔNG VẤN ĐẾN

Kính gửi:

Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt ✓

Triển khai thực hiện Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 phê duyệt “Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 689/QĐ-TTg) và Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1382/QĐ-NHNN ngày 02/8/2022 (Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-TTg, Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng, thực trạng tài chính, hoạt động, kết quả xếp hạng, kết luận thanh tra, kiểm tra, kết quả kiểm toán, kết quả đánh giá của tổ chức định giá độc lập (nếu có), văn bản cảnh báo, chỉ đạo của NHNN và các chỉ đạo, thông tin khác, Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt (VietCredit) thực hiện đánh giá toàn diện thực trạng tài chính, hoạt động, kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế cần chấn chỉnh, khắc phục đến thời điểm xây dựng Phương án cơ cấu lại (trong đó cần tập trung đánh giá chi tiết các tồn tại, hạn chế, vi phạm, rủi ro tiềm ẩn, nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc); điểm mạnh, điểm yếu, nhận định những khó khăn, thách thức, xu hướng tác động đến hoạt động của VietCredit trong thời gian tới và chủ động xây dựng Phương án cơ cấu lại TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 (Phương án cơ cấu lại) nhằm có các giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế, ứng phó được các khó khăn, thách thức trong thời gian tới đảm bảo phù hợp với các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp tại Quyết định số 689/QĐ-TTg và Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng, văn bản liên quan, đảm bảo tối thiểu có các nội dung theo Đề cương nội dung xây dựng phương án cơ cấu lại TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 đính kèm văn bản này, trong đó lưu ý:

1.1. Phương án cơ cấu lại cần đánh giá được thực trạng tài chính, hoạt động, các rủi ro, tồn tại, vi phạm, hạn chế cần khắc phục.

1.2. Xác định rõ mục tiêu, lộ trình cụ thể, định hướng cơ cấu lại đến năm 2025, các giải pháp cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu nhằm khắc phục, xử lý các tồn tại, sai phạm, yếu kém trong hoạt động của VietCredit để đạt được mục tiêu đề ra, kịp thời ứng phó với các khó khăn, thách thức và thích ứng với xu hướng trong thời gian tới.

2. VietCredit khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Phương án cơ cấu lại trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ VietCredit thông qua và gửi NHNN trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của NHNN. Sau khi NHNN có ý kiến đối với Phương án cơ cấu lại của

VietCredit, giao VietCredit phê duyệt phương án cơ cấu lại theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ của VietCredit. Trường hợp Điều lệ của VietCredit không quy định thì VietCredit trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

3. VietCredit thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 689/QĐ-TTg, Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng và các văn bản, chỉ đạo, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về việc xây dựng, công tác triển khai, kết quả thực hiện Phương án cơ cấu lại và chỉ đạo thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc xây dựng, triển khai thực hiện Phương án cơ cấu lại sau khi được phê duyệt.

Sau thời điểm Phương án cơ cấu lại được phê duyệt, trường hợp VietCredit thực hiện điều chỉnh, phê duyệt hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt lại Phương án cơ cấu lại, VietCredit gửi NHNN Phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt chậm nhất 10 ngày sau khi phê duyệt.

4. Chế độ báo cáo:

- Sau khi Phương án cơ cấu lại được phê duyệt, định kỳ VietCredit báo cáo NHNN đầy đủ, kịp thời, trung thực tiến độ, kết quả thực hiện, tồn tại, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị (nếu có) trong quá trình triển khai, thực hiện Phương án cơ cấu lại (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), cụ thể:

+ Báo cáo Quý I: Thông tin, số liệu đến ngày 31 tháng 3 gửi NHNN trước ngày 20 tháng 4;

+ Báo cáo 6 tháng đầu năm: Thông tin, số liệu đến ngày 30 tháng 6 gửi NHNN trước ngày 20 tháng 7;

+ Báo cáo Quý III: Thông tin, số liệu đến ngày 30 tháng 9 (bổ sung thông tin đến ngày 31 tháng 10) gửi NHNN trước ngày 20 tháng 11;

+ Báo cáo năm: Thông tin, số liệu đến ngày 31 tháng 12 gửi NHNN trước ngày 31 tháng 01 năm tiếp sau năm báo cáo.

- Thực hiện các báo cáo khác theo yêu cầu của NHNN trong từng thời kỳ.

Trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện nếu phát sinh những vấn đề vượt thẩm quyền, VietCredit đề xuất giải pháp xử lý, kịp thời báo cáo NHNN xem xét, quyết định.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc VietCredit nghiêm túc triển khai, thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Ban Lãnh đạo NHNN;
 - Lưu: VP, TTGSNH2.
- NTTLOAN

Gửi kèm:

- Phụ lục.



Nguyễn Kim Anh

Phụ lục
NỘI DUNG XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI GẮN VỚI
XỬ LÝ NỢ XẤU GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐỐI VỚI CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ
PHẦN TÍN VIỆT (VIETCREDIT)

- Thông tin, số liệu đánh giá, phân tích để xây dựng Phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là Phương án cơ cấu lại) là số liệu Quý gần nhất¹ của thời điểm xây dựng Phương án cơ cấu lại². VietCredit chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác đối với các thông tin, số liệu tại Phương án cơ cấu lại.

- VietCredit căn cứ thực trạng, kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kết quả đánh giá của tổ chức định giá độc lập (nếu có), văn bản cảnh báo, chỉ đạo của NHNN và các thông tin khác thực hiện đánh giá thực trạng, kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế (trong đó cần tập trung đánh giá chi tiết các tồn tại, hạn chế, vi phạm, rủi ro tiềm ẩn, nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc), điểm mạnh, điểm yếu, thách thức, xu hướng tác động đến hoạt động của VietCredit trong thời gian tới để xây dựng Phương án cơ cấu lại nhằm có các giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế, ứng phó được các khó khăn, thách thức trong thời gian tới đảm bảo phù hợp với các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 Phê duyệt Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 689/QĐ-TTg) và Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1382/QĐ-NHNN ngày 02/8/2022 (Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng).

I- Kết quả thực hiện Phương án tái cơ cấu gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 và cập nhật đến 31/12/2021

Đánh giá tóm tắt kết quả thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VietCredit giai đoạn 2016-2020 và cập nhật đến 31/12/2021, kết quả đạt được, hạn chế tồn tại, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm.

II- Mục đích, yêu cầu và cơ sở pháp lý của việc xây dựng Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025

III- Đánh giá thực trạng hoạt động

VietCredit thực hiện đánh giá thực trạng hoạt động, tối thiểu theo các nội dung sau³:

1. Một số chỉ tiêu tài chính (theo biểu đính kèm).

2. Tổ chức, quản trị điều hành

- Giấy phép thành lập và hoạt động.
- Mô hình tổ chức, nhân sự, việc đáp ứng cơ cấu tổ chức, nhân sự về Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát, Ban điều hành theo quy định tại Luật các TCTD (đã sửa đổi, bổ sung).
- Mạng lưới hoạt động.

¹ Là số liệu Quý I hoặc Quý II hoặc Quý III hoặc Năm (của thời điểm xây dựng Phương án cơ cấu lại).

² Trường hợp số liệu so sánh thì thời điểm so sánh là 31/12/2020 và cuối năm trước (chỉ tiêu so với cùng kỳ năm trước như: Kết quả kinh doanh...).

³ Đối với những nội dung, hoạt động không có/ không phát sinh: TCTD ghi không phát sinh.

- Quản trị điều hành (năng lực, cơ chế quản trị điều hành; hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro, quản trị hệ thống,...).

3. Hệ thống công nghệ thông tin, tình hình thực hiện chuyển đổi số, phát triển ngân hàng số tại VietCredit

Trong đó, lưu ý đánh giá thực trạng hoạt động công nghệ thông tin⁴; công tác tổ chức thực hiện đảm bảo an toàn hệ thống thông tin⁵, việc chấp hành quy định Thông tư 09/2020/TT-NHNN ngày 21/10/2020 quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng và các văn bản sửa đổi, bổ sung; tình hình thực hiện Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11/5/2021 phê duyệt “kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Quyết định số 2655/QĐ-NHNN ngày 26/12/2019 của Thống đốc NHNN phê duyệt Chiến lược phát triển CNTT ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, chiến lược phát triển CNTT của VietCredit và các quy định liên quan; đánh giá những rủi ro, thách thức chính đối với hoạt động CNTT tại VietCredit (từ bên ngoài, từ bên trong công ty, từ khách hàng); kết quả đạt được, hạn chế, thiếu sót, khó khăn, nguyên nhân.

4. Tình hình tài chính

4.1. Vốn

- Vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ, giá trị thực của vốn điều lệ, vốn tự có.
- Cơ cấu cổ đông, sở hữu cổ phần/chủ sở hữu/thành viên góp vốn.

Lưu ý: Thông tin về cổ đông lớn, thành viên góp vốn, nhóm cổ đông, cổ đông/thành viên góp vốn là cá nhân, tổ chức, các tổ chức tín dụng (TCTD) khác, doanh nghiệp nhà nước (bao gồm cả tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước), cổ đông nước ngoài... và tình hình cấp tín dụng, đầu tư giữa VietCredit với cổ đông/thành viên góp vốn và người có liên quan; vi phạm sở hữu cổ phần/vốn góp; thông tin mức độ tập trung sở hữu của cổ đông; danh sách, tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông lớn và người có liên quan, cổ đông là người quản trị, điều hành; danh sách cổ đông, tỷ lệ sở hữu cổ phần của 50 cổ đông lớn nhất, 100 cổ đông lớn nhất; việc đáp ứng mức vốn pháp định, giá trị thực vốn điều lệ, vốn tự có;...

- Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán (đã niêm yết hoặc chưa niêm yết).

4.2. Huy động vốn

- Vốn huy động từ các tổ chức kinh tế⁶; trong đó chi tiết theo hình thức huy động vốn (nhận tiền gửi; phát hành giấy tờ có giá; vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro; huy động khác (nếu có)), theo loại tiền, kỳ hạn.
- Vốn huy động từ các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- Tiền gửi, vay từ Chính phủ và NHNN⁷.
- ...

4 Như: (i) về hạ tầng công nghệ và các ứng dụng dịch vụ; (ii) về ban hành và thực thi chính sách, kế hoạch; (iii) về nhân lực CNTT và an toàn thông tin.

5 Đánh giá việc tuân thủ các quy định của NHNN về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng.

6 Không bao gồm vốn huy động từ TCTD khác

7 Chi tiết các khoản VietCredit vay NHNN (trong đó nêu cụ thể các khoản đã quá hạn, nguyên nhân chưa trả...)

- Mức độ tập trung huy động vốn đối với một số khách hàng lớn, số dư tiền gửi của 50 khách hàng có số dư tiền gửi lớn nhất, tỷ lệ tiền gửi của 50 khách hàng có số dư tiền gửi lớn nhất so với tổng tiền gửi⁸; Thuyết minh chi tiết về số dư tiền gửi, kỳ hạn, thời hạn gửi, lãi suất huy động, của 50 khách hàng⁹ có số dư tiền gửi lớn nhất tại VietCredit.

4.3. Chất lượng tài sản¹⁰

4.3.1. Tình hình cấp tín dụng

- Dư nợ tín dụng đối với tổ chức kinh tế, cá nhân¹¹:

+ Chi tiết theo hình thức cấp tín dụng, loại tiền, kỳ hạn, đối tượng, loại hình doanh nghiệp (tách riêng khách hàng là các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước), theo ngành kinh tế, theo lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro như: Bất động sản, chứng khoán, BOT, BT, BTO...; cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, cho vay tiêu dùng (trong đó CTTC tiêu dùng báo cáo cụ thể số dư, tỷ lệ giải ngân cho vay trực tiếp khách hàng thời điểm cuối từng năm kể từ năm 2021 và đến thời điểm cuối tháng/Quý gần nhất của thời điểm xây dựng Phương án cơ cấu lại); Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp¹²; Tình hình cấp tín dụng đối với các công ty chứng khoán.

+ Tình hình cấp tín dụng đối với các lĩnh vực chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

+ Tình hình cấp tín dụng đối với các lĩnh vực ưu tiên, các chương trình cho vay theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

- Cấp tín dụng đối với các đối tượng không được cấp tín dụng và hạn chế cấp tín dụng; cấp tín dụng vượt giới hạn.

- Đánh giá mức độ tập trung tín dụng, có biểu thuyết minh chi tiết về định danh¹³, dư nợ, nhóm nợ, dự phòng rủi ro, tài sản bảo đảm, khả năng, giải pháp thu hồi nợ... đối với khách hàng có dư nợ tín dụng lớn phân loại nợ nhóm 2, nợ xấu, khách hàng có dư nợ tín dụng lớn từ 1% vốn tự có, 100 khách hàng pháp nhân có dư nợ tín dụng lớn nhất, 100 khách hàng cá nhân có dư nợ tín dụng lớn nhất và biểu cấp tín dụng đối với khách hàng và người liên quan - không bao gồm cấp tín dụng đối với TCTD khác.

- Cho vay TCTD khác.

- Đầu tư trái phiếu do TCTD khác phát hành.

4.3.2. Chất lượng tài sản: Đánh giá toàn diện chất lượng tài sản, trong đó lưu ý:

a. Tổng nợ, cam kết ngoại bảng phải thực hiện phân loại nợ theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 (Thông tư 11).

(i) Tổng nợ, nợ nhóm 1, nợ nhóm 2, tỷ lệ nợ nhóm 2 so với tổng nợ, nợ xấu nội bảng, tỷ lệ nợ xấu theo quy định tại Thông tư 11.

⁸ Không bao gồm tiền gửi của các TCTD khác

⁹ không nêu cụ thể tên khách hàng

¹⁰ Đối với những giải pháp, lộ trình khắc phục chi tiết đối với khách hàng nêu tại mục này, TCTD không báo cáo chi tiết lại tại Mục VII nhằm tránh trùng lặp.

¹¹ Được xác định theo quy định tại Mục 5 Phần 2 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 35 và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có); không bao gồm dư nợ tín dụng đối với TCTD khác

¹² Không bao gồm trái phiếu TCTD khác phát hành.

¹³ (mã định danh/ số CMTND, CCCD/Mã số thuế)

Trong đó lưu ý:

- Có bảng biểu về từng khoản mục quy định tại khoản 1, Điều 1 Thông tư 11 theo từng nhóm nợ, tỷ trọng từng nhóm nợ so với tổng nợ.

Đối với hoạt động mua, bán nợ, thuyết minh chi tiết từng đối tượng mua, bán nợ đối với các khoản nợ đã bán cho các tổ chức, cá nhân khác (trừ khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro) nhưng chưa thu được đầy đủ tiền bán nợ, các khoản nợ đã mua. Trường hợp VietCredit mua khoản nợ thuộc các nhóm nợ từ nhóm 2 đến nhóm 5 thì thuyết minh nguyên nhân mua và ảnh hưởng của việc mua các khoản nợ này.

- Có bảng biểu theo ngành, lĩnh vực, đối tượng khách hàng và loại hình doanh nghiệp.

- Có bảng biểu về Tài sản bảo đảm, trong đó chi tiết theo loại tài sản bảo đảm (bất động sản, giấy tờ có giá,...).

(ii) Cam kết ngoại bảng phải thực hiện phân loại nợ theo Thông tư 11, trong đó chi tiết từng nhóm 1 đến nhóm 5; tỷ lệ cấp tín dụng xấu theo quy định tại Thông tư số 11.

(iii) Nợ phải chuyển nợ xấu theo Kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhưng chưa chuyển.

b. Nợ cơ cấu, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ

- Nợ cơ cấu và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Quyết định 780/QĐ-NHNN ngày 23/4/2012 (Quyết định 780/QĐ-NHNN) và Thông tư 09/2014/TT-NHNN ngày 18/03/2014 (Thông tư 09/2014/TT-NHNN).

- Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nếu có). Trong đó: số dư nợ của khách hàng không bị chuyển sang nhóm nợ xấu do được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ; số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi không bị chuyển sang nhóm nợ xấu do được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ.

- Nợ cơ cấu, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ khác (không bao gồm các khoản nợ cơ cấu nêu trên).

c. Nợ xấu bán cho Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) (nếu có), khả năng thu hồi, biện pháp thu hồi.

Lưu ý: Có bảng biểu minh họa (Tổng số từng loại và chi tiết từng khách hàng phân nhóm nợ xấu, khách hàng không bị chuyển sang nhóm nợ xấu do được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ, khách hàng có nợ xấu bán VAMC chưa xử lý, thu hồi có số dư từ 1 tỷ đồng trở lên và báo cáo kế hoạch, giải pháp xử lý thu hồi, khả năng thu hồi đối với từng khách hàng/từng khoản nợ) đối với các khoản mục a đến c nêu trên.

d. Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp tiềm ẩn thành nợ xấu¹⁴.

e. Các khoản khác phải thu khó đòi¹⁵.

f. Lãi dự thu phải thoái nhưng chưa thoái¹⁶.

¹⁴ theo hướng dẫn tại Biểu 027N-TTGS, Công văn 7451/NHNN-DBTK ngày 20/10/2021 về việc báo cáo Thông tư 11/2021/TT-NHNN, các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nếu có và các văn bản khác.

¹⁵ theo hướng dẫn tại Biểu 027N-TTGS, Công văn 7451/NHNN-DBTK ngày 20/10/2021 về việc báo cáo Thông tư 11/2021/TT-NHNN, các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nếu có và các văn bản khác.

Lưu ý: Đánh giá chi tiết các khoản mục d đến f nêu trên, có bảng biểu minh họa: số tổng số từng loại và chi tiết từng khách hàng/hoặc từng khoản và khả năng thu hồi, giải pháp xử lý thu hồi đối với từng khách hàng/hoặc từng khoản.

g. Dự phòng rủi ro (dự phòng chung, dự phòng cụ thể).

Trong đó lưu ý:

- Chi tiết các khoản dự phòng cụ thể phải trích nhưng chưa trích theo quy định (nếu có) và định hướng xử lý.

- Việc trích lập dự phòng cụ thể đối với nợ cơ cấu, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ (Dự phòng cụ thể phải trích bổ sung đối với nợ cơ cấu và giữ nguyên nhóm nợ theo Quyết định 780/QĐ-NHNN, Thông tư 09/2014/TT-NHNN; Dự phòng cụ thể phải trích bổ sung đối với nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), đối với nợ cơ cấu khác

h. Tình hình xử lý nợ xấu¹⁷.

i. Nợ đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý và tình hình xử lý thu hồi.

k. Hoạt động đầu tư, góp vốn

- Chứng khoán kinh doanh

- Chứng khoán đầu tư

- Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành

- Góp vốn, đầu tư dài hạn

Lưu ý: đánh giá cụ thể, chi tiết số tiền góp vốn, đầu tư kém hiệu quả; vi phạm về góp vốn, mua cổ phần....; nguyên nhân, biện pháp xử lý khắc phục.

k. Các hoạt động khác: Đánh giá về hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối, giao dịch hối đoái, bảo lãnh....; Báo cáo cụ thể các rủi ro, sai phạm từng hoạt động (nếu có), nguyên nhân, biện pháp xử lý khắc phục.

m. Tài sản Có khác:

- Các khoản phải thu; lãi, phí phải thu (nêu cụ thể các khoản lãi, phí phải thu từ các khoản nợ được cơ cấu, lãi phải thu phải thoái đối với các khoản nợ mà xét về bản chất không thuộc nợ đủ tiêu chuẩn theo quy định, lãi phải thu phải thoái theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán..., biện pháp xử lý); tài sản có khác; dự phòng rủi ro cho các tài sản có khác.

- Các tài sản có khác đã quá hạn và/hoặc có thời gian thu hồi dài (trên 3 năm), trong đó nêu cụ thể các khoản mục số dư trên 1 tỷ đồng; nguyên nhân không thu hồi được.

4.4. Hoạt động thanh toán, đại lý, ủy thác...

4.5. Kết quả kinh doanh

Trong đó lưu ý: Các hoạt động kinh doanh lỗ, các khoản mục có thể làm giảm lợi nhuận của VietCredit nhằm phản ánh đầy đủ lợi nhuận của CTTC¹⁸ (nếu có).

¹⁶ theo hướng dẫn tại Biểu 027N-TTGS, Công văn 7451/NHNN-DBTK ngày 20/10/2021 về việc báo cáo Thông tin 11/2021/TT-NHNN, các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nếu có và các văn bản khác.

¹⁷ Bao gồm cả việc đánh giá tình hình xử lý nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42/2017/QH14. Số liệu xử lý nợ xấu lũy kế từ 01/01/2021 đến Quý gần nhất của thời điểm xây dựng Phương án cơ cấu lại.

¹⁸ Các khoản mục TCTD chưa xử lý, thực hiện ngay như: lãi dự thu phải thoái nhưng chưa thoái, dự phòng rủi ro phải trích nhưng chưa trích do chưa hết thời hạn phải thực hiện theo kiến nghị tại Kết luận thanh tra, kiểm tra, kết quả kiểm toán và các khoản khác (nếu có).

4.6. Tình hình thanh khoản và việc chấp hành các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn

Đánh giá các rủi ro tiềm ẩn về thanh khoản và tình hình chấp hành các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Thông tư 23/2020/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi bổ sung – trường hợp VietCredit không đáp ứng quy định cần báo cáo nguyên nhân và các biện pháp, kế hoạch, lộ trình nhằm khắc phục.

4.7. Tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của các công ty con trong nước, công ty liên kết (chi tiết đối với từng công ty con, công ty liên kết) (nếu có).

4.8. Tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của các công ty con, chi nhánh hoạt động ở nước ngoài (chi tiết đối với từng công ty con, từng chi nhánh) (nếu có).

4.9. Tình hình hoạt động của các chi nhánh trong nước (lưu ý đánh giá chi tiết đối với từng chi nhánh có kết quả kinh doanh kém hiệu quả (bị lỗ) hoặc nợ xấu nội bảng chiếm từ 3% so tổng nợ của chi nhánh).

4.10. Các vấn đề cần quan tâm, lưu ý khác (nếu có).

IV. Những tồn tại, vi phạm, rủi ro trong hoạt động

Quá trình xây dựng Phương án cơ cấu lại, VietCredit có trách nhiệm chủ động nhận diện, đánh giá cụ thể các tồn tại, vi phạm, rủi ro, hạn chế trong hoạt động¹⁹ để xây dựng mục tiêu, định hướng, giải pháp khắc phục; trong đó cần lưu ý một số nội dung sau:

1. Tỷ lệ nợ xấu, nợ nhóm 2 còn cao, đề nghị VietCredit có các biện pháp kiểm soát tỷ lệ nợ xấu và xử lý nợ xấu, phần đầu đưa tỷ lệ nợ xấu về mức theo định hướng của NHNN hàng năm; giám sát chặt chẽ nợ nhóm 2, ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh; tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng.

2. Xây dựng kế hoạch và kiểm soát tăng trưởng tín dụng theo chỉ tiêu được NHNN thông báo hàng năm.

3. Tiếp tục thực hiện biện pháp giám sát, kế hoạch khai thác sử dụng và/hoặc xử lý các tài sản gắn xiết nợ, thu hồi công nợ liên quan đến các tàu CFC01, CFC02, CFC03, CFC04, CFC05.

4. Đối với các khoản góp vốn đầu tư dài hạn không hiệu quả: tiếp tục thực hiện các biện pháp xử lý hiệu quả toàn bộ danh mục đầu tư tài chính đảm bảo thu hồi vốn, tuân thủ quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định tại Thông tư số 35/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 (đã sửa đổi, bổ sung).

6. Rà soát quy trình, hoạt động hợp tác, ủy quyền về thu hồi nợ, quản lý hoạt động bán nợ, chấn chỉnh hoạt động thu hồi nợ đảm bảo tuân thủ đúng quy

¹⁹ Lưu ý, các sai phạm, tồn tại, yếu kém nêu tại Kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, văn bản cảnh báo và các văn bản có liên quan khác chưa xử lý, khắc phục được (Những kiến nghị, khuyến nghị đã xử lý, khắc phục; Những kiến nghị, khuyến nghị chưa xử lý, khắc phục được (nêu cụ thể từng kết luận, kiến nghị, khuyến nghị chưa xử lý, khắc phục); Nguyên nhân chưa xử lý, khắc phục được các kiến nghị, khuyến nghị nêu tại Kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, văn bản cảnh báo và các văn bản có liên quan khác lộ trình khắc phục).

định của pháp luật. Triển khai, thực hiện chỉ đạo của NHNN tại Văn bản số 8747/NHNN-TTGSNH ngày 12/12/2022 về hoạt động cho vay, thu hồi nợ; Văn bản số 8774/NHNN-TTGSNH ngày 13/12/2022 về một số vấn đề trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

7. Nâng cao hiệu quả các hoạt động kinh doanh, đảm bảo tăng trưởng bền vững; cải thiện kết quả xếp hạng tổ chức tín dụng. Kết quả xếp hạng năm 2021 của VietCredit (loại C) chủ yếu là do kết quả xếp hạng ở nhóm chỉ tiêu định lượng (gồm có: chỉ tiêu Chất lượng tài sản-A, chỉ tiêu Kết quả hoạt động kinh doanh-E) và nhóm chỉ tiêu định tính (chỉ tiêu Quản trị, điều hành-M) còn thấp.

8. Đối với hệ thống công nghệ thông tin (CNTT)

Việc tuân thủ các quy định trong quản trị, vận hành các hệ thống thông tin, bảo đảm an toàn thông tin cần quan tâm, lưu ý một số nội dung khi xây dựng phương án cơ cấu lại như sau:

- Có kế hoạch xây dựng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ; tăng cường kết nối, hợp tác với các ngành, lĩnh vực khác để cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên nền tảng số; nâng cao chất lượng phục vụ và tăng tính tiện ích, trải nghiệm cho khách hàng.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống thông tin ngành Ngân hàng, bảo mật dữ liệu khách hàng và nâng cao an toàn, bảo mật trong hoạt động cung cấp dịch vụ ngân hàng điện tử. Rà soát, ban hành và triển khai đầy đủ các văn bản chính sách tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng. Bố trí nguồn vốn đầu tư cho công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin tối thiểu 10% nguồn vốn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT và an toàn thông tin, hình thành đội ngũ cán bộ CNTT có năng lực, trình độ chuyên môn, làm chủ công nghệ, đảm bảo nguồn lực cho hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của ngân hàng.

9. Rà soát toàn bộ hoạt động thực tế hiện nay của Công ty so với nội dung hoạt động được NHNN cấp phép. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ phù hợp với mô hình hoạt động nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động.

V. Đánh giá tổng quan về điểm mạnh, điểm yếu, khó khăn, thách thức, xu hướng ảnh hưởng đến hoạt động của VietCredit.

VI. Quan điểm, mục tiêu cơ cấu lại đến năm 2025

Quan điểm, mục tiêu xây dựng tại Phương án cơ cấu lại của VietCredit phải đảm bảo phù hợp với Quyết định số 689/QĐ-TTg, Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng, văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, phù hợp với đặc điểm, quy mô, phạm vi, chiến lược hoạt động của VietCredit và các xu hướng, thách thức. Trong đó, xác định mục tiêu, định hướng đến năm 2025, bao gồm các chỉ tiêu, lộ trình thực hiện, lưu ý gắn với các tồn tại, vi phạm, rủi ro tiềm ẩn nêu tại Mục IV nêu trên.

VII. Giải pháp cơ cấu lại, lộ trình thực hiện

Căn cứ vào quan điểm, mục tiêu, giải pháp cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu nêu tại Quyết định số 689/QĐ-TTg, Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng, văn bản chỉ đạo cấp có thẩm quyền, mục tiêu, định hướng, kế hoạch, thực trạng hoạt động của VietCredit, xu hướng, thách thức, VietCredit xây dựng giải pháp, lộ trình thực hiện đến năm 2025 nhằm thực hiện các mục tiêu đề ra, khắc phục được các tồn tại, vi phạm, rủi ro trong hoạt động, đặc biệt lưu ý xây dựng các giải pháp, lộ trình cụ thể xử lý nợ xấu, tài sản tồn đọng của VietCredit, lộ trình khắc phục những tồn tại, vi phạm, rủi ro được nhận diện qua đánh giá thực trạng (như tập trung tín dụng, tập trung sở hữu của cổ đông, lãi dự thu, nợ xấu...) và nêu tại phần III, phần IV đề cương này nhằm xử lý tối đa nợ xấu, tồn tại, vi phạm và hạn chế nợ xấu phát sinh; tiếp tục lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động, nâng cao năng lực quản trị của VietCredit theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế, kịp thời ứng phó, thích nghi với các khó khăn, thách thức, xu hướng trong thời gian tới... Trong đó, trong quá trình triển khai thực hiện, lưu ý một số giải pháp trọng tâm nêu tại Quyết định 689/QĐ-TTg và Kế hoạch hành động ngành ngân hàng như sau:

1. Một số giải pháp chung

1.1. Về nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của TCTD: (i) Nâng cao năng lực tài chính, chất lượng tín dụng, hiệu quả hoạt động, quản trị kinh doanh, tính minh bạch trong hoạt động; (ii) Hiện đại hóa ngân hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh; (iii) Phát triển mô hình ngân hàng số, triển khai có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng; phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; (iv) Phát triển mạng lưới; (v) Nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn vốn tín dụng; (vi) Giải pháp và kế hoạch triển khai nâng cao hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin.

(Chi tiết theo Mục 3 Phần II Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 và theo Quyết định số 689/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)

1.2. Giải pháp xử lý nợ xấu, trong đó tập trung một số giải pháp về xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng nêu tại Phần III Quyết định số 689/QĐ-TTg và Mục 1, Mục 4, Phần II Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng; đồng thời, triển khai đầy đủ, kịp thời các chỉ đạo của Chính phủ, NHNN về xử lý nợ xấu để VietCredit thực hiện có hiệu quả nhằm xử lý tối đa nợ xấu, nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của Công ty.

2. Một số giải pháp cơ cấu lại VietCredit

VietCredit chủ động xây dựng Phương án cơ cấu lại nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động và tổ chức triển khai thực hiện theo các giải pháp phù hợp nêu tại Mục 2 và Mục 3 Phần III Quyết định số 689/QĐ-TTg và Điểm 5.4 Mục 5 Phần II Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng.

VIII. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)



Tên TCTD...

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Đơn vị: Tỷ đồng, %

TT	Chỉ tiêu	Số liệu 31/12/2020	Số liệu .../.../...	Số liệu .../.../...	Tăng, giảm so với 31/12/2020		Tăng, giảm so với .../.../...	
					Số tiền	%	Số tiền	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Chỉ tiêu về quy mô							
1	Tổng tài sản							
2	Vốn chủ sở hữu							
	<i>Trong đó:</i>							
2.1	Vốn điều lệ							
2.2	Lợi nhuận chưa phân phối/ Lỗ lũy kế							
3	Huy động vốn tổ chức kinh tế							
	<i>Trong đó:</i>							
3.1	Tiền gửi của khách hàng							
3.2	Phát hành giấy tờ có giá							
4	Nhận tiền gửi và vay TCTD khác							
4.1	Tiền gửi của TCTD khác							
4.2	Vay các TCTD khác							
5	Tiền gửi và cho vay TCTD khác							
5.1	Tiền gửi tại các TCTD khác							
5.2	Cho vay TCTD khác							
6	Cho vay khách hàng							
7	Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp							
II	Một số chỉ tiêu về chất lượng tài sản							
1	Tổng nợ							
2	Nợ nhóm 2							
	Tỷ lệ nợ nhóm 2 so tổng nợ							
3	Nợ xấu nội bảng							
	Tỷ lệ nợ xấu nội bảng so tổng nợ							
4	Nợ xấu bán cho VAMC chưa xử lý							
5	Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ							
5.1	Dư nợ của khách hàng không bị chuyển sang nhóm nợ xấu do được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ theo Quyết định 780 và Thông tư 09							
a	<i>Trong đó:</i> Số dư nợ không phải chuyển nợ xấu do được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ							
5.2	Dư nợ của khách hàng không bị chuyển sang nhóm nợ xấu do được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung)							
b	<i>Trong đó:</i> Số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi không bị chuyển sang nhóm nợ xấu							
5.3	Dư nợ của khách hàng không bị chuyển sang nhóm nợ xấu do được cơ cấu, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ khác							
c	<i>Trong đó:</i> Số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi không bị chuyển sang nhóm nợ xấu							

TT	Chỉ tiêu	Số liệu 31/12/2020	Số liệu .../.../...	Số liệu .../.../...	Tăng, giảm so với 31/12/2020		Tăng, giảm so với .../.../...	
					Số tiền	%	Số tiền	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Cộng 1 (5.1 + 5.2 + 5.3 và loại trừ các khoản nợ đồng thời được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nợ tại các mục này (nếu có))							
	Cộng 2 (a + b + c và loại trừ các khoản nợ đồng thời được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nợ tại các mục này (nếu có))							
6	Đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp tiềm ẩn thành nợ xấu							
7	Các khoản khác phải thu khó đòi							
8	Nợ phải chuyển nợ xấu theo Kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhưng chưa chuyển nợ xấu							
9	Lãi dự thu							
	Lãi dự thu 6 tháng kể từ thời điểm hạch toán lãi dự thu							
	Lãi dự thu trên 6 tháng đến 1 năm kể từ thời điểm hạch toán lãi dự thu							
	Lãi dự thu trên 1 năm kể từ thời điểm hạch toán lãi dự thu							
10	Lãi dự thu phải thoái							
11	Dự phòng rủi ro tín dụng còn lại							
	Dự phòng rủi ro cấp tín dụng							
	Dự phòng rủi ro đối với trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành							
III	Nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42/2017/QH14							
	Tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42/2017/QH14							
	Trong đó:							
1	Nợ xấu hạch toán nội bảng xác định theo Nghị quyết 42/2017/QH14							
2	Nợ xấu hạch toán ngoại bảng xác định theo Nghị quyết 42/2017/QH14							
3	Nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42/2017/QH14 đã bán cho VAMC được thanh toán bằng trái phiếu đặc biệt							
IV	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN, Thông tư 22/2019/TT-NHNN, Thông tư 23/2020/TT-NHNN và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có)							
V	Hiệu quả hoạt động							
1	Lợi nhuận trước thuế							
2	Lợi nhuận sau thuế							
3	ROE							
4	ROA							
5	Tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng/ Tổng thu nhập (áp dụng đối với NHTM)							

Ghi chú:

- Dữ liệu báo cáo: bắt đầu từ cột A dòng thứ 8 (tương ứng Mục I. Chỉ tiêu quy mô).
- Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán/hoặc báo cáo tài chính Quý, năm gần nhất và Báo cáo thống kê
- Chỉ tiêu tổng nợ, nợ nhóm 2, nợ xấu xác định theo quy định tại Thông tư 11/2021/TT-NHNN về phân loại tài sản, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động tín dụng của TCTD, CN NHNNg.
- Cột 3: số liệu thời điểm 31/12/2020
- Cột 4: số liệu đến cuối năm trước liền kề năm xây dựng Phương án
- Cột 5: số liệu thời điểm gần nhất của thời điểm xây dựng Phương án cơ cấu lại (là số liệu Quý I/Quý II/Quý III/Năm (gần nhất thời điểm xây dựng Phương án cơ cấu lại)).
- Cột 8,9: số liệu Cột 5 so sánh với số liệu Cột 4
- Đối với các NHTM, báo cáo "Tỷ lệ thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng/ Tổng thu nhập" theo hướng dẫn tại Công văn số 1849/NHNN-VCL ngày 19/3/2020 của NHNN v/v hướng dẫn cách tính chỉ tiêu "tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập" hoặc văn bản thay thế nếu có.

Lưu ý: Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (đơn vị giám sát vi mô đối với TCTD) chủ động tham mưu lược bỏ/hoặc bổ sung thêm các chỉ tiêu nếu cần để hướng dẫn từng TCTD phù hợp với đặc thù từng khối/nhóm/TCTD.

KQ